

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA SÀI GÒN – QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 123/CV-BSGQN

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 07 năm 2023

V/v: Giải trình lợi nhuận BCTC Quý 2/2023 Giảm hơn 10% so với cùng kỳ năm trước.

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ Báo cáo tài chính Quý 2/2023 của công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi (Công ty). Lợi nhuận trước thuế giảm 56% so với cùng kỳ năm 2022 như sau:

ĐVT: VND

Chỉ Tiêu	Mã số	QUÝ II/2023	QUÝ II/2022	Tăng (+); Giảm (-)	Tỷ lệ %
A	B	4	5	6	7 = 3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	480,351,879,748	485,398,371,023	(5,046,491,275)	-1.04%
2. Các khoản giảm trừ	2	81,048,220	34,721,720	46,326,500	133.42%
3. Doanh thu thuần và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	480,270,831,528	485,363,649,303	(5,092,817,775)	-1.05%
4. Giá vốn hàng bán	11	434,630,063,266	403,275,865,564	31,354,197,702	7.77%
5. Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	45,640,768,262	82,087,783,739	(36,447,015,477)	-44.40%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5,249,415,364	11,993,038,683	(6,743,623,319)	-56.23%
7. Chi phí tài chính	22	7,742,354,971	3,459,013,265	4,283,341,706	123.83%
_ Trong đó: Lãi vay phải trả:	23	6,179,398,184	3,273,603,463	2,905,794,721	88.76%
8. Chi phí bán hàng	24	2,025,606,887	2,248,270,403	(222,663,516)	-9.90%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	3,720,059,244	3,125,512,042	594,547,202	19.02%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=30+(21-22)-(25+26))		37,402,162,524	85,248,026,712	(47,845,864,188)	-56.13%
11. Thu nhập khác	31	312,865,977	1,008,991,165	(696,125,188)	-68.99%
12. Chi phí khác	32	170,938,418	927,952,854	(757,014,436)	-81.58%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	141,927,559	81,038,311	60,889,248	75.14%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	37,544,090,083	85,329,065,023	(47,784,974,940)	-56.00%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	9,417,618,452	8,179,934,940	1,237,683,512	15.13%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(1,430,599,429)	21,421,390	(1,452,020,819)	-6778.37%
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)		29,557,071,060	77,127,708,693	(47,570,637,633)	-61.68%

**Giải trình nguyên nhân làm giảm lợi nhuận:**

- Giá Nguyên vật liệu tăng cao, giá nhiên liệu tăng so với cùng kỳ năm trước.

- Chi phí tài chính tăng do lãi suất vay ngân hàng tăng cao. Lãi suất vay vốn lưu động tăng.

Trên đây là nội dung giải trình Báo cáo tài chính Quý 2/2023 của Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu văn thư, Phòng TC-KT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



BUI THỊ NHỰ